

Số: 169/GP-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 01 năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ Chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Cơ sở điều trị nghiệm ma túy tỉnh Sơn La ngày 22/12/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 39/TTr-STNMT ngày 20/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La (địa chỉ: Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và chăn nuôi của Cơ sở (trong đó: sinh hoạt $171 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, chăn nuôi: $9 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

2. Số lượng giếng khoan khai thác: 02 giếng.

3. Vị trí công trình khai thác nước: Giếng số 1 thuộc bản Mạt, xã Chiềng Mung; giếng số 2 thuộc xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tọa độ 02 giếng khoan (theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0):

- Giếng số 1: X = 2351208; Y = 496046.

- Giếng số 2: X = 2351813; Y = 496397.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt - Kasrt hệ Trias.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: $180 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong đó:

- Giếng 1: Lưu lượng khai thác $90 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ cấp cho mục đích sinh hoạt tại khu hành chính, khu y tế và khu cai tù nguyên.

- Giếng 2: Lưu lượng khai thác $90 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ cấp cho mục đích sinh hoạt cho học viên tại khu A-B và khu chăn nuôi.

6. Chế độ khai thác: 24 h/ngày đêm.

7. Thời hạn khai thác: 05 năm (năm năm) tính từ Quyết định này có hiệu lực thi hành.

8. Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0)		Lưu lượng ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Hạ thấp mực nước (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến				
GK1	2351208	496046	90	24	41	71	20,3	32,9	12,6	t_2
GK2	2351813	496397	90	24	51	81	23,5	31,7	10,9	t_1

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác theo quy định.
Cụ thể:

- Lưu lượng khai thác: Lắp thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác.

- Mức nước trong 02 giếng khai thác.

- Chất lượng nước trong quá trình khai thác: Chỉ tiêu giám sát mức độ A: 3 tháng/lần, chỉ tiêu giám sát mức độ B: 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép theo QCVN 02:2009/BYT cột I (đến hết ngày 30/6/2021). Từ ngày 01/7/2021, áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (trường hợp đã ban hành) hoặc QCVN 01-1:2018/BYT.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất nằm trong giới hạn cho phép (không quá 35 m) theo Phụ lục số II kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La.

- Trường hợp xảy ra các hiện tượng sụt, lún đất, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra thì phải dừng ngay việc khai thác, đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Sơn nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

Điều 3. Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn bộ về số liệu và các thủ tục, quy trình về cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra và kiểm toán; chủ động thanh tra, kiểm tra các nội dung đã triển khai thực hiện, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép này hết hạn, nếu Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; trường hợp không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện việc trám lấp theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. /

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu